

Số: /BC-TCKH

Yên Thế, ngày tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả thẩm tra quyết toán công trình hoàn thành công trình: Xây nhà đa năng và các hạng mục phụ trợ trường THCS Hương Vĩ

Kính gửi: Chủ tịch UBND huyện Yên Thế

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về việc Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/2/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ Tài chính quy định về quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;

Xét đề nghị của Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện tại Tờ trình số 656/TTr-QLDA ngày 22/8/2023;

Phòng Tài chính - Kế hoạch báo cáo kết quả thẩm tra quyết toán công trình: Xây nhà đa năng và các hạng mục phụ trợ trường THCS Hương Vĩ như sau:

PHẦN I. NHỮNG NÉT KHÁI QUÁT CỦA DỰ ÁN

- Tên công trình: Xây nhà đa năng và các hạng mục phụ trợ trường THCS Hương Vĩ.

- Cấp quyết định đầu tư: UBND huyện Yên Thế.

- Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Yên Thế.

- Địa điểm xây dựng: Xã Hương Vĩ

- Hình thức xây dựng: Xây dựng mới

- Nguồn vốn: Ngân sách huyện.

- Đơn vị thi công: Liên danh công ty TNHH TV và XD Hoàng Nga và công ty TNHH Vi Long.

- Thời gian khởi công, hoàn thành: Tháng 09/2022 đến tháng 02/2023.

PHẦN 2. KẾT QUẢ THẨM TRA BÁO CÁO QUYẾT TOÁN:

I. Các văn bản pháp lý có liên quan:

Stt	Nội dung văn bản	Số văn bản	Ngày tháng	Cơ quan ban hành
1	QĐ phê duyệt đề cương nhiệm vụ tư vấn lập BCKTKT	213/QĐ-QLDA	01/4/2022	Ban QLDA huyện

2	QĐ phê duyệt KHLCNT giai đoạn chuẩn bị đầu tư	221/QĐ-QLDA	04/4/2022	Ban QLDA huyện
3	QĐ chỉ định thầu tư vấn thiết kế	232/QĐ-QLDA	06/4/2022	Ban QLDA huyện
4	QĐ phê duyệt BCKTKT	1283/QĐ-UBND	27/4/2022	UBND huyện
5	QĐ phê duyệt điều chỉnh BCKTKT	779/QĐ-QLDA	18/7/2022	Ban QLDA huyện
6	QĐ phê duyệt KHLCNT	2793/QĐ-UBND	21/7/2022	UBND huyện
7	QĐ chỉ định thầu tư vấn lập HSMT, đánh giá HSDT	804/QĐ-QLDA	22/7/2022	Ban QLDA huyện
8	QĐ phê duyệt HSMT	819/QĐ-QLDA	27/7/2022	Ban QLDA huyện
9	QĐ phê duyệt KQLCNT xây lắp	1040/QĐ-QLDA	05/9/2022	Ban QLDA huyện
11	QĐ phê duyệt KQLCNT bảo hiểm	1050/QĐ-QLDA	05/9/2022	Ban QLDA huyện
12	QĐ điều chỉnh thiết kế BVTC -DT	1232/QĐ-QLDA	10/10/2022	Ban QLDA huyện
13	Các Hợp đồng, biên bản nghiệm thu			Ban QLDA huyện

II. Kết quả đầu tư:

1. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nguồn vốn	Tổng mức đầu tư	Giá trị phê duyệt quyết toán	Thực hiện	
			Số vốn đã thanh toán	Còn được thanh toán
Tổng số	3.426.612.000	3.305.954.000	2.277.304.000	1.028.650.000
1. Nguồn vốn đầu tư công	0	0	0	0
2. Nguồn vốn khác	3.426.612.000	3.305.954.000	2.277.304.000	1.028.650.000
2.1 Ngân sách huyện	3.426.612.000	3.305.954.000	2.277.304.000	1.028.650.000

2. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung chi phí	Tổng dự toán được duyệt	Chi phí đầu tư được quyết toán	Chênh lệch so với dự toán
Tổng số	3.426.612.000	3.305.954.000	-120.658.000
Xây lắp	3.036.355.000	2.943.765.000	-92.590.000
Quản lý dự án	92.617.000	92.617.000	0
Chi phí tư vấn	269.082.000	245.782.000	-23.300.000
Chi khác	28.558.000	23.790.000	-4.768.000
Dự phòng	0	0	0

3. Chi phí đầu tư được quyết toán:

Đơn vị tính: đồng

	Tổng dự toán được duyệt	Giá đề nghị quyết toán	Giá trị chấp nhận quyết toán	Chênh lệch so với đề nghị quyết toán
Tổng số	3.426.612.000	3.310.369.000	3.305.954.000	-4.415.000
1. Giá trị xây lắp	3.036.355.000	2.943.765.000	2.943.765.000	0
2. Chi phí quản lý dự án	92.617.000	92.617.000	92.617.000	0
3. Chi phí tư vấn	269.082.000	245.782.000	245.782.000	0

	Tổng dự toán được duyệt	Giá đề nghị quyết toán	Giá trị chấp nhận quyết toán	Chênh lệch so với đề nghị quyết toán
+ CP tư vấn thiết kế	143.702.000	143.702.000	143.702.000	0
+ CP tư vấn giám sát thi công	95.353.000	89.540.000	89.540.000	0
+ CP lập HSMT, đánh giá HSDT	12.540.000	12.540.000	12.540.000	0
+ CP thăm tra thiết kế, dự toán	17.487.000	0	0	0
5. Chi phí khác	28.558.000	28.205.000	23.790.000	-4.415.000
+ CP kiểm tra nghiệm thu CT	4.768.000	4.415.000	0	-4.415.000
+ CP thẩm định KQLCNT	1.344.000	1.344.000	1.344.000	0
+ Lệ phí thẩm định BCKTKT	651.000	651.000	651.000	0
+ CP thăm tra quyết toán	18.602.000	18.602.000	18.602.000	0
+ Bảo hiểm	3.193.000	3.193.000	3.193.000	
6. Dự phòng	0	0	0	0

+ Chi phí khác giảm do giảm trừ chi phí kiểm tra công tác nghiệm thu công trình do chủ đầu tư không cung cấp hồ sơ minh chứng thực hiện kèm theo hồ sơ đề nghị phê duyệt quyết toán.

4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: 0đ

5. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Thực tế	Quy đổi	Thực tế	Quy đổi
Tổng số			3.305.954.000	
1. Tài sản cố định			3.305.954.000	
2. Tài sản lưu động				

III. Tình hình công nợ của dự án

Đơn vị tính: đồng

Tên cá nhân, đơn vị	Nội dung thực hiện	Số tiền
Công nợ phải thu		0
Công nợ phải trả		1.028.650.000
Liên danh công ty TNHH TV và XD Hoàng Nga và công ty TNHH Vi Long	Chi phí xây lắp	985.896.000
Ban QLDA ĐTXD huyện Yên Thế	Chi phí quản lý dự án	12.617.000
	Chi phí giám sát thi công	9.540.000
	Chi phí thẩm định KQLCNT	1.344.000
Phòng Kinh tế và hạ tầng	Lệ phí thẩm định BCKTKT	651.000
Phòng Tài chính – Kế hoạch	Chi phí thăm tra quyết toán	18.602.000

IV. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan

1. Chủ đầu tư

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật, cơ quan thẩm tra quyết toán về tính pháp lý của hồ sơ quyết toán và tính đúng đắn của số liệu đề nghị quyết toán; tính chính

xác của khối lượng do chủ đầu tư và nhà thầu nghiệm thu đưa vào Báo cáo quyết toán; tính phù hợp của đơn giá do chủ đầu tư và nhà thầu đã thống nhất ghi trong hợp đồng.

- Được phép tất toán nguồn và quyết toán chi phí đầu tư của công trình là:

Đơn vị tính: đồng

Nguồn vốn	Số tiền	Ghi chú
Tổng số	3.305.954.000	
1. Nguồn vốn đầu tư công	0	
2. Nguồn vốn khác	3.305.954.000	
2.1 Ngân sách huyện	3.305.954.000	

- Tổng các khoản công nợ tính đến ngày 26 tháng 8 năm 2023 là:

+ Tổng nợ phải thu: 0 đồng.

+ Tổng nợ phải trả: 1.028.650.000 đồng

2. Đơn vị tiếp nhận tài sản

- Được phép ghi tăng tài sản:

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/cố định (đồng)	Tài sản ngắn hạn
Trường THCS Hương Vĩ	3.305.954.000	0

3. Các đơn vị liên quan

- Phòng Tài chính - Kế hoạch có trách nhiệm về trình tự, nội dung các bước thẩm tra theo quy định, nội dung của Báo cáo kết quả thẩm tra; có trách nhiệm hướng dẫn chủ đầu tư thực hiện thanh, quyết toán vốn đầu tư công trình theo đúng quy định hiện hành của nhà nước.

- Tổ chức, cá nhân thực hiện thẩm tra, thẩm định thiết kế BVTC-DT, kết quả đấu thầu và người có thẩm quyền phê duyệt dự toán chịu trách nhiệm về tính đúng đắn của khối lượng, tính phù hợp của đơn giá trong hồ sơ báo cáo kết quả thẩm tra, thẩm định theo quy định của pháp luật.

V. Nhận xét, kiến nghị:

Công trình: Xây nhà đa năng và các hạng mục phụ trợ trường THCS Hương Vĩ được khởi công xây dựng vào tháng 09/2022, nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng tháng 06/2023. Chủ đầu tư lập báo cáo quyết toán theo quy định tại Nghị định 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công và Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ Tài chính, quy định về quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán.

Hồ sơ pháp lý của dự án từ khi chuẩn bị đầu tư và công tác quản lý chất lượng thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình. Công tác quản lý, thanh toán vốn đầu tư của dự án chấp hành đúng quy định.

Phòng Tài chính - Kế hoạch báo cáo kết quả thẩm tra và đề nghị Chủ tịch UBND huyện phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chuyên viên TĐ;
- Lưu VT.

**KT.TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

Thân Nhân Khuyến